

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 310/2021/HS-ST

Ngày: 21/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Lê

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Trường Sơn

2. Ông Trần Văn Triều

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Hải Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 583/2021/TLST- HS ngày 07 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4589/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

LÊ T.M.Q, giới tính: nam; Sinh ngày: 05/3/1999 tại Tp.Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: 1G7/3a B.Đ, Phường ii, quận T.B, Tp.Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Minh Đ và bà: Trần Thị Th; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 24/10/2020 (Có mặt).

Những người tham gia tố tụng:

-Người bào chữa:

Luật sư Nguyễn T.A thuộc Văn phòng luật sư M.A Luật-Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo T.M.Q (có mặt).

-Bị hại: Bà Trương Th.M.Th, sinh năm: 1998

Nơi cư trú: T7/P6 đường R20, phường T.P, Quận N, Thành phố Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh (có mặt).

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Bà Trịnh T.T.T sinh năm: 1998

Nơi cư trú: 129/5A ấp Tân t 2, xã Tân H, huyện H.M Tp.Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2/Ông Nguyễn Phạm Thành N, sinh năm 1997

Nơi cư trú: 15N An D.V, Phường 8, Quận V, Tp.Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Đặng Quang G.V và bà Trương Th.M.Th ở cùng với nhau tại căn hộ B1-16.0T, chung cư M, địa chỉ số 132 B.V.Đ, Phường VI, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (căn hộ của chị Th.M.T). Do quen biết với anh G.V, nên từ tháng 9/2020, T.M.Q thường đến căn hộ của chị Th.M.T để ở và chơi qua đêm. Ngày 05/10/2020, chị Th.M.T nhờ G.V chở đến Ngân hàng ACB phòng giao dịch N.T.B, địa chỉ số 1AA đường K.C, Quận 1 để rút số tiền 800.000.000 đồng (số tiền này do bán nhà của mẹ chị Th.M.T có được). Sau đó, chị Th.M.T gửi 100.000.000 đồng vào tài khoản cá nhân được mở tại ngân hàng Sacombank (số tài khoản 0602320xxxxx7) để tiêu xài cá nhân, còn số tiền 700.000.000 đồng (được chia thành 02 cọc, gồm 01 cọc loại tiền mệnh giá 500.000 đồng và một cọc loại tiền mệnh giá 200.000 đồng) thì chị Th.M.T đem về nhà cất vào trong tủ quần áo ở phòng ngủ của chị Th.M.T.

Ngày 06/10/2020, T.M.Q hỏi mượn áo khoác của chị Th.M.T nên T.M.Q đi vào phòng ngủ của chị Th.M.T mở tủ quần áo để lấy áo khoác. Lúc này, T.M.Q nhìn thấy có 01 túi ba lô màu vàng nên T.M.Q đã xách lên dời qua vị trí khác bên trong tủ. T.M.Q thấy túi ba lô nặng nên nghi bên trong có tài sản. Đến ngày 07/10/2020, T.M.Q tiếp tục đến căn hộ của chị Th.M.T để chơi, lợi dụng việc chị Th.M.T đi học và anh G.V đang nằm ngủ ở phòng khác nên T.M.Q đã lén lút vào trong phòng ngủ của chị Th.M.T mở túi ba lô màu vàng ra kiểm tra thì phát hiện có 01 túi vải màu xanh, có dòng chữ ACB màu trắng, bên trong túi vải có 02 cọc tiền gồm: 01 cọc tiền có mệnh giá 500.000 đồng và 01 cọc tiền có mệnh giá 200.000 đồng. T.M.Q đã nảy sinh ý định lấy trộm số tiền của Th.M.T và để tránh bị Th.M.T phát hiện, nên từ ngày 07/10/2020 đến 19/10/2020, T.M.Q đã nhiều lần lấy trộm tiền trong cả 02 cọc. Sau mỗi lần lấy trộm tiền, T.M.Q không đếm lại mà sử dụng tiêu xài cá nhân, khi còn dư lại, T.M.Q đem tiền gửi vào tài khoản cá nhân số 190355860xxxx3 được mở tại ngân hàng Techcombank. Ngoài ra, ngày 12/10/2020, T.M.Q dùng số tiền lấy trộm để mua 01 xe gắn máy kiểu dáng SH 150, màu trắng, biển số 59D2 - 50B.6A với giá 79.000.000 đồng và đặt mua phụ tùng trang trí thêm cho xe gắn máy với số tiền khoảng 100.000.000 đồng.

Tối ngày 21/10/2020, chị Th.M.T mở tủ quần áo để kiểm tra lại tiền thì phát hiện tiền đã bị mất trộm, chỉ còn lại 104.600.000 đồng. Ngày 22/10/2020, chị Th.M.T đến Công an Phường VI, Quận F trình báo sự việc. Sau đó, Công an Phường VI, Quận F mời T.M.Q lên làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, T.M.Q khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm số tiền 596.400.000 đồng của chị Th.M.T như trên. Hiện trong tài khoản ngân hàng Techcombank của T.M.Q còn lại số tiền 206.388.435 đồng là tiền lấy trộm của chị Th.M.T.

- Ngày 03/3/2021, Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Th Việt Nam có văn bản số 1155-03/2021/TGD-TCB cung cấp thông tin chủ tài khoản 190355860xxxx3 là LÊ T.M.Q. Đến ngày 23/10/2020, số dư trong tài khoản là 206.388.435 đồng. Hiện tài khoản đã bị phong tỏa theo Lệnh phong tỏa tài khoản số 05 ngày 23/10/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận F.

*** Vật chứng thu giữ:**

- Một xe máy kiểu dáng Honda SH, màu trắng, biển số 59D2 - 50B.6A, số máy: KF25E0030337, số khung: 2503GY030312, xe đã qua sử dụng (xe giám định có số khung, số máy không thay đổi). Qua xác minh, xe gắn máy kiểu dáng SH 150, màu trắng, biển số 59D2 - 50B.6A do chị Trịnh T.T.T (sinh năm: 1998, cư trú: 1R9/5A ấp TT 2, xã T H, huyện H.M) đứng tên sở hữu. Ngày 06/10/2020, chị T.T.T ủy quyền cho anh Nguyễn Phạm Thành N (sinh năm 1997, cư trú: 1RR An D.V, Phường T, Quận V) được toàn quyền sử dụng, mua bán xe gắn máy trên. Ngày 12/10/2020, anh N bán lại xe cho LÊ T.M.Q với giá 79.000.000 đồng.

- Một điện thoại di động hiệu Iphone XS max, màu vàng, Imei: 35xxxxxx851603, bên trong có sim ghi số 898404800xxx47223; bên ngoài có ốp lưng nhựa màu xanh, viền đen có dòng chữ “MSCHFSEOUL” màu trắng, đã qua sử dụng.

- Một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 13307, mang tên Trịnh T.T.T, biển số 59D2 - 50B.6A.

- Một thẻ Visa ngân hàng Techcombank mang tên LÊ T.M.Q, số thẻ: 4421498666715819.

- Một balo màu vàng, có quai đeo, phía trên có chữ “Supreme” màu trắng; một túi vải màu xanh, phía trên có chữ “ACB NGÂN HÀNG Á CHÂU”, đã được niêm phong.

- Một đôi giày hiệu Nike size 43, màu đen trắng cam, phần gót có dòng chữ Air Jordan (của T.M.Q).

- Một áo thun ngắn tay, màu đen, trên vai 02 tay áo có màu vàng, bên trong cổ áo có nhãn hiệu Gucci nền vàng và chữ “Made in Italy” màu đen (của T.M.Q).

Về trách nhiệm dân sự:

- Bà Trần Th.Th mẹ bị cáo T.M.Q đã nộp số tiền 100.000.000 đồng tại Cục thi hành án dân sự để khắc phục hậu quả cho phía bị hại.

- Tại cơ quan điều tra, bị hại Trương Th.M.Th yêu cầu được bồi thường số tiền 596.400.000 đồng là tài sản đã bị thiệt hại.

Tại Bản cáo trạng số: 448/CT-VKS-P2 ngày 04/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo: LÊ T.M.Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội và đề nghị xử phạt: Bị cáo LÊ T.M.Q 12-13 (mười hai đến mười ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đồng thời, đề nghị xử lý vật chứng và phần dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại bà Trương Th.M.Th có yêu cầu bị cáo T.M.Q bồi thường số tiền 190.000.000 đồng và bị hại Th.M.T cũng đồng ý thỏa thuận với bị cáo về việc bị hại sẽ nhận bồi thường từ bị cáo số tiền 100.000.000 đồng mà gia đình bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả tại Cục thi hành án dân sự cùng với chiếc xe Honda SH mà bị cáo đã mua, tu sửa xe tốt hơn với giá 100.000.000 đồng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T.M.Q trình bày: Thống nhất với tội danh và điều khoản mà vị đại diện Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo tuy nhiên luật sư cũng xin bổ sung thêm những tình tiết giảm nhẹ mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo như: Bị cáo T.M.Q phạm tội lần đầu khi tuổi đời còn trẻ, nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, nhận thức pháp luật còn hạn chế, trong suốt quá trình điều tra truy tố và xét xử bị cáo luôn tỏ thái độ hối hận trước hành vi sai phạm của mình do đó bị cáo đã tác động để gia đình bị cáo nộp thêm số tiền 100.000.000 đồng nhằm khắc phục hậu quả cho bị hại. Đồng thời, tại phiên tòa bị cáo đồng ý giao trả chiếc xe Honda SH mà bị cáo đã mua, tu sửa xe tốt hơn bằng tiền của bị hại với giá 100.000.000 đồng cho bị hại, bị hại Th.M.T cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo để bị cáo được hưởng mức hình phạt khoan hồng nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo LÊ T.M.Q đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với lời

khai của người bị hại, người liên quan, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Lợi dụng sự sơ hở của bà Trương Th.M.Th trong việc quản lý tài sản, từ ngày 07/10/2020 đến 19/10/2020, bị cáo T.M.Q đã lén lút chiếm đoạt số tiền 596.400.000 đồng của bà Th.M.T tại căn hộ B1-16.0T, chung cư M, địa chỉ số 132 B.V.Đ, Phường VI, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, bị cáo bị truy tố và đưa ra xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017- phạm tội “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 500.000.000 đồng trở lên*” là có cơ sở đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án đủ nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo T.M.Q có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu khi tuổi đời còn trẻ, trình độ học vấn hiểu biết còn hạn chế, bị cáo lại là con duy nhất trong gia đình. Trong suốt quá trình điều tra truy tố và xét xử bị cáo luôn có thái độ hối lỗi, nhận thức được sai phạm của bản thân vì vậy bị cáo đã tác động để gia đình bị cáo nộp thêm số tiền 100.000.000 đồng tại Cục thi hành án dân sự nhằm khắc phục phần nào tổn thất cho bị hại. Bị hại Trương Th.M.Th tại phiên tòa cũng xin Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo bởi bị cáo T.M.Q trước khi phạm tội là người có ơn giúp đỡ, chăm sóc cho bị hại. Từ những lý lẽ trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng thêm tình tiết “người phạm tội tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ không có tình tiết tăng nặng do đó cần áp dụng thêm quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 khi xem xét lượng hình để áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với yêu cầu của bị hại Th.M.T buộc bị cáo T.M.Q bồi thường số tiền 190.000.000 đồng. Xét thấy đây là yêu cầu có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật do đó cần buộc bị cáo T.M.Q bồi thường cho bị hại bà Th.M.T.

Đối với số tiền 100.000.000 đồng mà mẹ bị cáo zxT.M.Q nộp tại Cục thi hành án dân sự để khắc phục hậu quả cho bị hại và 01 xe hai bánh gắn máy màu trắng hiệu Honda loại SH 150i biển số 59D2 - 50B.6A mà bị cáo T.M.Q sử dụng tiền trộm được của bị hại Th.M.T để mua, tu sửa xe với giá 100.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 100.000.000 đồng và cả chiếc xe Honda loại SH 150i biển số 59D2 - 50B.6A trên cho bị hại Th.M.T, bị

hại Th.M.T cũng đồng ý nhận lại tất cả số tài sản này. Do đó, cần ghi nhận thỏa thuận tự nguyện này giữa các bên, trả lại số tài sản trên cho bị hại Th.M.T.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với số tiền 206.388.435 đồng có trong tài khoản ngân hàng số 190355860xxxx3 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Th Việt Nam, hiện tài khoản này đã bị phong tỏa theo Lệnh phong tỏa tài khoản số 05 ngày 23/10/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận F. Xét số tiền này là tiền của bị hại bị bị cáo trộm cắp mà có được do đó cần trao trả lại cho bị hại Th.M.T. Vì vậy, cần căn cứ khoản 2 Điều 130 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 hủy bỏ biện pháp phong tỏa tài khoản cụ thể hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số 05 ngày 23/10/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận F, trả lại số tiền 206.388.435 đồng trên gồm cả tiền lãi phát sinh từ số tiền này cho bị hại Th.M.T.

+ Trả lại cho bị hại Th.M.T 01 xe hai bánh gắn máy màu trắng hiệu Honda loại SH 150i biển số 59D2 - 50B.6A, SK: RLHKF25XXXY030312 (ghi theo số cà), SM: KF25E-00DD337 (không gương, heo thắng trước tách rời, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra) và số tiền 100.000.000 đồng (Biên lai thu tiền số AA/2021/0001302 ngày 01/12/2021); 01 balo màu vàng, có quai đeo, phía trên có chữ “Supreme” màu trắng; 01 túi vải màu xanh, phía trên có chữ “ACB NGÂN HÀNG Á CHÂU”, đã niêm phong (có chữ ký của Trương Th.M.Th), 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 133307, mang tên Trịnh T.T.T; biển số 59D2 - 50B.6A.

+ Trả lại cho bị cáo T.M.Q 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS max, màu vàng, Imei: 35xxxxxx851603, bên trong có sim ghi số 898404800xxx47223; bên ngoài có ốp lưng nhựa màu xanh, viền đen có dòng chữ “MSCHFSEOUL” màu trắng, đã qua sử dụng (thực nhận 01 điện thoại Iphone màu vàng, không kiểm tra được imei do không có nguồn điện, số imei ở khay sim: 35xxxxxx851603, bên trong có sim ghi số 898404800xxx47223; bên ngoài có ốp lưng nhựa màu xanh, viền đen có dòng chữ “MSCddSEOUL” màu trắng, đã qua sử dụng); 01 thẻ Visa ngân hàng Techcombank mang tên LÊ T.M.Q, số thẻ: 422149ddddd15819;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 đôi giày hiệu Nike size 43, màu đen trắng cam, phần gót có dòng chữ Air Jordan, một áo thun ngắn tay, màu đen, trên vai có 02 tay áo có màu vàng, bên trong cổ áo có nhãn hiệu Gucci nền vàng và chữ “Made in Italy” màu đen.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo LÊ T.M.Q 10 (mười) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.
Thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2020.

- Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Buộc bị cáo LÊ T.M.Q phải bồi thường cho bà Trương Th.M.Th số tiền 190.000.000 đồng (Một trăm chín mươi triệu đồng).

- Căn cứ khoản 2 Điều 130 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 46 Bộ luật Hình sự 2015.

Hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số 05 ngày 23/10/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận F. Trả lại số tiền 206.388.435 đồng (gồm cả tiền lãi phát sinh) cho bà Trương Th.M.Th.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Trả lại bị hại Th.M.T 01 xe hai bánh gắn máy màu trắng hiệu Honda loại SH 150i biển số 59D2 - 50B.6A, SK: RLHKF25XXXY030312 (ghi theo số cà), SM: KF25E-00DD337 (không gương, heo thắng trước tách rời, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra) và số tiền 100.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0001302 ngày 01/12/2021; 01 balo màu vàng, có quai đeo, phía trên có chữ “Supreme” màu trắng; 01 túi vải màu xanh, phía trên có chữ “ACB NGÂN HÀNG Á CHÂU”, đã niêm phong (có chữ ký của Trương Th.M.Th); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 133307, mang tên Trịnh T.T.T, biển số 59D2 - 50B.6A.

+ Trả lại cho bị cáo T.M.Q 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS max, màu vàng, Imei: 35xxxxxx851603, bên trong có sim ghi số 898404800xxx47223; bên ngoài có ốp lưng nhựa màu xanh, viền đen có dòng chữ “MSCHFSEOUL” màu trắng, đã qua sử dụng (thực nhận 01 điện thoại Iphone màu vàng, không kiểm tra được imei do không có nguồn điện, số imei ở khay sim: 35xxxxxx851603, bên trong có sim ghi số 898404800xxx47223; bên ngoài có ốp lưng nhựa màu xanh, viền đen có dòng chữ “MSCddSEOUL” màu trắng, đã qua sử dụng); 01 thẻ visa ngân hàng Techcombank mang tên LÊ T.M.Q, số thẻ: 422149dddd15819;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 đôi giày hiệu Nike size 43, màu đen trắng cam, phần gót có dòng chữ Air Jordan, 01 áo thun ngắn tay, màu đen, trên vai có 02 tay áo có màu vàng, bên trong cổ áo có nhãn hiệu Gucci nền vàng và chữ “Made in Italy” màu đen.

(Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2022/045 ngày 15/10/2021 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 13/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 9.500.000 (Chín triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại giam; (2)
- Luật sư; (1)
- Bị hại; (1)
- Người liên quan; (2)
- Bị cáo; (1)
- THA HS; (2)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VŨ VĂN LỆ

Áp dụng tình tiết đầu thú cho bị cáo Trung.

Áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, Hội đồng xét xử căn cứ vào chế định xóa án tích được quy định tại Chương X của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét trong trường hợp của Chu Văn Hoạt. Theo đó, căn cứ vào Điều 69, điểm b khoản 2 Điều 70; khoản 1 Điều 73 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, vào thời điểm bị bắt quả tang, Chu VH đã được xóa án tích nên Hội đồng xét xử chỉ ghi nhận Bản án số 160/2011/HSST ngày 26/8/2011 vào phần nhân thân của bị cáo mà không xác định tình tiết tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung tăng nặng đối với bị cáo khi cân nhắc định khung hình phạt đối với bị cáo.

